

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024

Đơn vị được thông báo: Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hà Tĩnh

Mã chương: 423

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 của Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hà Tĩnh; Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 ngày 19/3/2025;

Sở Y tế thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư) của Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hà Tĩnh như sau:

I. Phần số liệu:

1. Phạm vi xét duyệt:

Quyết toán ngân sách năm 2024 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư).

2. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí lệ phí: 0

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 4.321.018.400 đồng

- Dự toán được giao trong năm: 17.034.096.000 đồng

+ Dự toán giao đầu năm: 9.658.100.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: 7.375.996.000 đồng

- KP được sử dụng trong năm: 21.355.114.400 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 15.440.434.606 đồng

- Kinh phí đề nghị quyết toán: 16.421.873.923 đồng

- KP giảm trong năm (hủy dự toán): 94.171.777 đồng

- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và
quyết toán: 4.839.068.700 đồng

Trong đó, dư tại KBNN: 4.839.068.700 đồng

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

a. Đánh giá tình hình quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi:

Đơn vị được phân loại là đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự đảm bảo một phần hoạt động thường xuyên (nhóm III) giai đoạn 2023 – 2025 theo Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh. Tỷ lệ tự chủ năm 2024 đạt 66,24% so với tỷ lệ tự chủ được giao 55,9%. Trong năm 2024, ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên và kinh phí thực hiện một số nội dung không thường xuyên như bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm TTB, kinh phí thực hiện Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND; kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; kinh phí thực hiện Nghị quyết 108/2023/NQ-HĐND... Nhìn chung, đơn vị đã sử dụng và quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi đảm bảo chế độ, đúng quy định. Số liệu cụ thể như sau:

- Dự toán trong năm được giao: 17.034.096.000 đồng, gồm:

+ KP chi thường xuyên: 7.832.430.000 đồng (Hỗ trợ chi thường xuyên)

+ KP chi không thường xuyên: 9.201.666.000 đồng (Trong đó: Kinh phí bồi dưỡng bằng hiện vật: 276.000.000 đồng; Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa: 300.000.000 đồng; KP chi trả trợ cấp thôi việc BS Thọ: 121.870.000 đồng; KP giao nhiệm vụ CCDV công: 864.000.000 đồng; KP Nghị quyết 108 người nghèo: 174.000.000 đồng; KP nghị quyết 71 hỗ trợ ngoài lương: 2.359.000.000 đồng; KP mua sắm thiết bị VP: 89.800.000 đồng; Bổ sung tiền thưởng: 193.000.000 đồng; KP bồi dưỡng, sửa chữa cải tạo: 380.996.000 đồng; KP Nghị quyết 71 mua sắm trang thiết bị: 1.943.000.000 đồng; KP bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất: 2.500.000.000 đồng).

- Kinh phí đề nghị quyết toán: 16.421.873.923 đồng

- Kinh phí giảm trong năm (hủy dự toán): 94.171.777 đồng (KP giảm trừ 5% tiết kiệm chi thường xuyên: 23.000.000 đồng; Sửa chữa khoa cấp tính nữ: 24.055.609 đồng; KP Nghị quyết 71 chi ngoài lương: 2.000.000 đồng; Dịch vụ công sử dụng NSNN: 24.191.168 đồng; Nghị quyết 108/2023/NQ-HĐND: 20.925.000 đồng).

- Kinh phí chuyển sang năm sau: 4.839.068.700 đồng. Trong đó: KP bồi dưỡng, sửa chữa cải tạo: 380.996.000 đồng; KP Nghị quyết 71 mua sắm trang thiết bị: 1.943.000.000 đồng; KP bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất: 2.500.000.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân theo NQ71: 15.072.700 đồng.

b. Số tăng, giảm biên chế, chi từ nguồn NSNN bằng ngoại tệ: không

c. Nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt/thẩm định với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt/thẩm định:

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

Thu hoạt động dịch vụ trong năm bao gồm hoạt động thu từ nguồn KCB BHYT, viện phí, giường yêu cầu và các dịch vụ thuê khoán ôtô được, nhà ăn... Năm 2024 doanh thu hoạt động dịch vụ so với năm 2023 (tăng 26,5%). Cụ thể:

- Tổng thu hoạt động dịch vụ: 10.399.928.794 đồng, trong đó:

+ Thu KCB BHYT: 8.856.566.464 đồng. Tổng chi phí KCB BHYT được bảo hiểm quyết toán trong năm là 8.367.446.372 đồng đạt 94,5% tổng chi phí đề nghị. Chi phí chưa được quyết toán: 2.215.051.525 đồng, trong đó năm 2020: 220.838.770 đồng, năm 2021: 479.128.151 đồng, năm 2022: 777.863.750 đồng; năm 2023: 248.100.762 đồng; năm 2024: 489.120.092. Tỷ lệ thuốc, máu, vật tư... chiếm 21% tổng chi phí KCB.

+ Thu viện phí: 954.671.330 đồng.

+ Thu dịch vụ giường yêu cầu, thuê khoán ôtô được, nhà ăn...: 588.691.000.000 đồng.

- Kết quả chênh lệch thu chi hoạt động SXKD: 3.523.587.125 đồng.

+ Trích lập và phân phối các quỹ (không bao gồm chi phí khấu hao TSCĐ được bổ sung vào quỹ PTHĐSN): 2.129.492.271 đồng.

+ Kinh phí cải cách tiền lương: 1.095.000.000 đồng. Nguồn cải cách tiền lương còn dư: 1.059.253.841 đồng.

+ Dư có TK 421: 299.094.854 đồng (lũy kế dư trên TK 421 do công nợ BHYT chưa quyết toán từ 2020-2024: 2.053.167.958 đồng).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

a. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đúng thời gian quy định.

b. Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Các mẫu biểu quyết toán tương đối đầy đủ, đúng mẫu quy định theo Thông tư 107/2017/TT-BTC. Thiếu đối chiếu tiền gửi ngân hàng.

c. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

- Quản lý và sử dụng tài sản:

+ TSCĐ: Đơn vị đã in sổ tài sản cố định; báo cáo kiểm kê TSCĐ; biên bản kiểm kê TSCĐ; đã cập nhật thông tin vào phần mềm QLTS và khai báo TSCĐ đầy đủ, kịp thời.

+ Quản lý kho: Đơn vị mở chi tiết các kho và thực hiện kiểm kê kho đầy đủ, số liệu tồn kho cơ bản khớp đúng giữa báo cáo nhập xuất tồn, bảng cân đối kế toán và biên bản kiểm kê kho.

- *Chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước*: Đã thực hiện kê khai thuế cho cơ quan thuế.

- *Công nợ*: Biên bản đối chiếu công nợ với các nhà cung cấp tương đối đầy đủ.

Một số công nợ phải trả lâu năm, nhỏ lẻ không phát sinh đối chiếu đề nghị đơn vị có phương án xử lý; cụ thể: Viên quy hoạch - Kiến trúc xây dựng Hà Tĩnh: 4.470.000 đồng; Công ty TNHH công nghệ số Thảo Nguyên: 508.000 đồng; Sở Xây dựng: 162.000 đồng...

- *Chứng từ kế toán (kiểm tra chọn mẫu, không xác minh thực tế)*:

***. Kinh phí giao nhiệm vụ**

Kinh phí cấp thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN: 864.000.000 đồng. Kinh phí giao nhiệm vụ đơn vị sử dụng năm 2024: 864.000.000 đồng (tỷ lệ thực hiện: 100%).

Tại đơn vị đã ban hành kế hoạch thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước và cơ bản bám sát số lượng (khối lượng); dự toán được giao. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như:

+ CKKB00153 ngày 20/12/2024: Thanh toán tiền in phiếu kiểm tra giám sát bìa hồ sơ bệnh án đi giám sát hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng số tiền: 3.394.800 đồng. Chưa có phiếu nhập kho hoặc biên bản giao nhận số lượng phiếu, bìa hồ sơ cho bộ phận sử dụng.

+ CKKB00148 ngày 06/12/2024: Thanh toán tiền thuê hội trường, nước uống tập huấn chuyên môn về sức khỏe cộng đồng số tiền 36.640.000 đồng. Đơn vị đã xây dựng kế hoạch tập huấn tuy nhiên chưa có giấy mời, chương trình tập huấn kèm theo.

+ CKKB00155 ngày 24/12/2024: Thanh toán công tác phí đoàn giám sát chăm sóc sức khỏe tâm thần tại các huyện, thị xã số tiền 28.080.000 đồng. Nội dung tại giấy đi đường của cán bộ đi công tác chưa thể hiện số tiền khoán xăng xe đi công tác. Đối với tiền khoán xăng xe đi công tác số tiền 2.880.000 đồng hạch toán tiêu mục 6503 là chưa đúng.

*Gói thầu mua thiết bị âm thanh phục vụ hội trường.

Bảng số 3, tại tờ trình đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phụ lục gói thầu tại Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thiếu cột 12, 13 theo mẫu biểu tại Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT.

* Gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2024-2025.

Dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đơn vị xây dựng chưa bao gồm toàn bộ các chi phí và các phần công việc liên quan đến nội dung mua sắm: chi phí thẩm định giá; chi phí tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu; chi phí thẩm định Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu là chưa đúng quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BKHĐT.

+ Chứng từ thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, công đoàn đề nghị đơn vị bổ sung bảng tính kèm theo.

+ CTG00135 ngày 02/8/2024 Thanh toán tiền mua máy tích điện cho phòng điện não, số tiền: 4.180.000 đồng, nếu chữa ký bên nhận trong biên bản nghiệm thu bàn giao.

+ CTG0143 ngày 13/08/2024 Thanh toán tiền thuê xe đi công tác học tập kinh nghiệm tại Ninh Bình. Thiếu công văn gửi đến đơn vị đi học tập kinh nghiệm.

+ CTG0145 ngày 14/8/2024 Thanh toán tiền tiếp khách, số tiền: 19.440.000 đồng, hợp đồng sai số tiền bằng chữ.

- *Hạch toán*: cơ bản chấp hành chế độ kế toán.

d. Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: không.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị khắc phục các tồn tại đã nêu trên. Bám sát các văn bản hướng dẫn chế độ hiện hành, chấp hành đúng quy định, quy trình thủ tục trong công tác mua sắm tài sản.

- Công nợ tạm chi cuối năm lớn hơn 1.554 triệu đồng đề nghị đơn vị tiết kiệm chi tiêu để giảm nguồn tạm chi của đơn vị.

- Chủ động cân đối thu - chi, nêu cao tinh thần tự chủ tự chịu trách nhiệm trong công tác điều hành và quản lý tài chính của đơn vị. Nghiêm cấm sử dụng nguồn sai mục đích, không được sử dụng tiền thuốc, tiền cấp ứng để chi lương tăng thêm, lễ tết, trích lập các quỹ khi chưa cân đối thu - chi. Thường xuyên rà soát, đánh giá về mức độ tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động tại đơn vị.

- Đốc thúc và phối hợp BHXH quyết toán chi phí KCB BHYT năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện SK Tâm thần;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Đức